

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tam

Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại: Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 và con bà Vũ Thị B, sinh năm: 1972; Vợ: Trương Thị H sinh năm 1991, hiện trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Vũ Văn P - SN: 1974, trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lương Thị N, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn 3, xã Đức Phổ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đức Phổ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2021 Nguyễn Văn T - SN: 1990, trú tại: TDP 2, TT C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe biển kiểm soát 49N1 - 031.44 đi từ nhà lên TT P huyện C, tỉnh Lâm Đồng để mua đồ. Sau khi mua đồ xong Tuyền có ghé vào nhà anh Ngô Văn Trình – SN: 1979 trú tại TDP 6 TT Phước Cát, huyện C tỉnh Lâm Đồng chơi và có ăn cơm trưa tại đây. Đến 13 giờ 30 phút thì Tuyền điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến địa phận thôn 4, xã Đức Phổ, huyện C do không chú ý quan sát nên Tuyền điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều và xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 49M5 - 1182 do ông Vũ Văn P - SN: 1974, trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả khiến ông Vũ Văn Phương chết tại chỗ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra Công an huyện C đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường trải nhựa, rộng 6,3 m, đường có kẻ vạch nét đứt chia đôi làn đường. Lấy mép đường bên phải theo hướng từ TT C đi xã Đ (*hướng lưu thông của ông P*) làm mép chuẩn, trụ điện số 474/235 làm điểm mốc, xác định điểm va chạm giữa xe mô do Tuyền điều khiển và xe mô tô do ông P điều khiển cách mép đường làm chuẩn là 2,7m, cách trụ điện làm mốc là 10,6m. Như vậy Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược lại 0,45m.

Xét thấy, nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không đi đúng phần đường quy định gây tai nạn làm chết một người, gây thiệt hại về tài sản trị giá 6.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 194 ngày 04/8/2021 của Trung tâm pháp y sở Y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận ông Vũ Văn P chết do đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 14 ngày 13/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ đen BKS: 49N1 - 031.44 là 4.500.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Dehan màu xanh, BKS: 49M5 - 1182 là 2.000.000 đồng. Tổng thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô là 6.500.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đỏ đen BKS: 49N1 - 031.44; Số khung 5222CY758922, số máy C52E-5276417. Đây là chiếc xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Mạnh Hùng trú tại Thôn 5 xã Đức Phổ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, bà Vũ Thị B (*mẹ đẻ bị can T*) mua lại của ông Hùng vào đầu năm 2021 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dehan màu xanh, BKS: 49M5 - 1182; Số khung RMDDCG4MD61009567, số máy VDMD100- 10014567 do ông Vũ Văn Phương đứng tên chủ sở hữu.

Đối với 02 chiếc xe mô tô nói trên có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, chủ sở hữu, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin lại tài sản, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 106 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu và đại diện gia đình người bị hại..

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 72.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng gia đình lo việc mai tang, thể hiện sự hối lỗi, thường xuyên thăm hỏi gia đình nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 72.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền 72.000.000 đồng cho bà Lương Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về biện pháp tư pháp: Tang vật đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân

huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 13 giờ 30 ngày 30/7/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 49N1 - 031.44 lưu thông theo hướng từ xã Đức Phổ đi TT C, khi đến địa phận thôn 4, xã Đức Phổ, huyện C do không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều và xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 49M5 - 1182 do ông Vũ Văn Phương điều khiển theo chiều ngược lại làm ông Phương chết tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng với thiệt hại 6.500.000 đồng. Nguyễn Văn T điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi nêu trên của bị can đã vi phạm vào khoản 9, 19, Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Qua những vấn đề đã được chứng minh của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần có một chế tài phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm Khoản 9, khoản 19 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; hành vi của bị cáo đã dẫn đến hậu quả làm chết người. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “không có giấy phép lái xe theo quy định” được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện người bị hại cũng trình bày sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng gia đình lo việc mai tang, thể hiện sự hối lỗi, thường xuyên thăm hỏi gia đình nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ cũng như xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Đối với bà Vũ Thị Bình là chủ sở hữu chiếc xe mô tô

mang biển kiểm soát 49N1 - 031.44. Ngày 30/7/2021 Nguyễn Văn T tự ý lấy xe đi, bà Bình không biết và không giao xe cho Tuyển nên không có căn cứ đề nghị xử lý hình sự

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Lương Thị N là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 72.000.000 đồng.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng là tiền thiệt hại do xe BKS: 49N1 - 031.44 và xe BKS: 49M5 bị hư hỏng chủ sở hữu của 2 xe này không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đàn trả lại toàn bộ vật chứng cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bà Lương Thị N số tiền 72.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng